

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Từ Sơn, ngày 23 tháng 8 năm 2019.

Số: 99/2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” giữa:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985;

HKTT: Thôn T.T, xã T.Th, huyện B.Q, tỉnh Hà Giang.

- Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1986;

HKTT: Khu phố T, phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Công văn số 310/TANDTC- PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao “*Hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại tòa án nhân dân*”.

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm hòa giải và đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của các đương sự.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 15/8/2019 của Trung tâm hòa giải- đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành V đều thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Chị H và anh V thỏa thuận sau khi ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Đức A, sinh ngày 29/03/2016. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về lệ phí tố tụng*: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận Chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai số: AA/2017/0002262 ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã T.S;
- THADS thị xã T.S;
- UBND x.T.T, B.Q, Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án

Thẩm phán

Nguyễn Trọng Tr